

Bài 16. KINH TẾ
KHU VỰC TÂY NAM Á
(01 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển một số ngành kinh tế của khu vực Tây Nam Á.
- Đọc được bản đồ phân bố nông nghiệp và công nghiệp khu vực Tây Nam Á, rút ra nhận xét; phân tích được các bảng số liệu, biểu đồ
- Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á

2. Năng lực

***. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: chủ động tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập như khai thác hình ảnh, video để trả lời câu hỏi. Biết lưu giữ thông tin, chủ động ghi chép lại những nội dung chính của bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tự giác để thảo luận với HS khác đồng thời đánh giá, nhận xét được kết quả học tập của HS khác. Sử dụng ngôn ngữ phù hợp để báo cáo kết quả học tập.*.

***. Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học địa lí:

Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển một số ngành kinh tế của khu vực Tây Nam Á.

- Tìm hiểu địa lí:

Đọc được bản đồ phân bố nông nghiệp và công nghiệp khu vực Tây Nam Á, rút ra nhận xét; phân tích được các bảng số liệu, biểu đồ

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học.
- Hình thành tình yêu quê hương đất nước, có thái độ làm việc nghiêm túc và tinh thần phát triển kinh tế cho địa phương, đất nước và khu vực.
- Bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Bản đồ phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản khu vực Tây Nam Á năm 2020

– Bản đồ phân bố công nghiệp khu vực Tây Nam Á năm 2020

- Chuẩn bị phiếu học tập

2. Học sinh

- Đọc bài ở nhà,
- Giấy nhớ

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu

(Cá nhân/5 phút)

a) Mục tiêu

- Kiến thức: Tạo kết nối giữa kiến thức, kinh nghiệm của HS về kinh tế khu vực Tây Nam Á ở cấp học dưới với bài học.
- Tạo hứng thú, kích thích tò mò của HS.
- Kỹ năng: phân tích khai thác thông tin, dữ liệu từ truyền thông. Rèn luyện kỹ năng quan sát và phân tích qua clip

b) Nội dung: GV cho Hs chơi trò chơi

c) Sản phẩm:

Câu trả lời miệng của HS

d) Tiến trình hoạt động

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV tổ chức trò chơi “TÔI LÀ AI”.GV chuẩn bị 2 bộ câu hỏi cho 2 câu đố. GV chia lớp thành 4 đội chơi, cả 4 đội cùng trả lời các câu hỏi gợi ý vào bảng trong thời gian 30 giây, nhóm nào trả lời nhanh nhất, đúng nhất thì nhóm đó sẽ thắng cuộc.

–QUẦN ĐẢO CỌ DUBAI–

Câu 1: Đây là tên quần đảo nhân tạo lớn nhất TG.

Câu 2: Có 3 hòn đảo nhân tạo được xây dựng từ năm 2001.

Câu 3: Được mệnh danh là kì quan số 8 của TG

Câu 4: Kì quan hình cây cọ, điểm du lịch hấp dẫn nhất ở Du bai.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh q thảo luận để đưa ra câu trả lời

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Hs giơ bảng đáp án, Gv chấm điểm

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức và dẫn dắt vào bài.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về tình hình phát triển kinh tế và nguyên nhân

a) Mục tiêu

- Kiến thức: Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực Tây Nam Á.

Kỹ năng: Phân tích được các bảng số liệu về tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực.

b) Nội dung: Hs thảo luận cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ học tập

c) Sản phẩm: Phân trả lời miệng của HS

1. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

a. Tình hình phát triển kinh tế

- Quy mô GDP: tăng liên tục nhưng còn nhỏ so với thế giới, có sự khác biệt rất lớn giữa các quốc gia.
- Tăng trưởng kinh tế: có nhiều biến động, thiếu ổn định.
- Cơ cấu kinh tế: ngành nông nghiệp có xu hướng giảm, ngành công nghiệp và dịch vụ chiếm hơn 80% và có xu hướng tăng

b. Nguyên nhân:

Đặc điểm chung	Giải thích
Phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	Do nguồn tài nguyên dầu khí phong phú
Tăng trưởng kinh tế có nhiều biến động	Do bất ổn xã hội, giá dầu không ổn định. dịch bệnh...
Sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các quốc gia	Do sự phân bố tài nguyên dầu mỏ không đều giữa các quốc gia, chính sách phát triển và đầu tư của từng quốc gia, tác động của các cường quốc.
Nhiều quốc gia Tây Nam Á đang trong quá trình chuyển dịch từ nền kinh tế dầu khí sang nền kinh tế tri thức, đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển.	Nhằm giảm dần sự lệ thuộc vào dầu khí.

d) Tiến trình hoạt động

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia ra 2 cụm mỗi cụm 3 nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập

Đọc SGK mục I, kết hợp với kiến thức của bản thân, trình bày khái quát tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực Tây Nam Á.

Nhóm 1: Dựa vào bảng 16.1, nhận xét về quy mô GDP theo giá hiện hành của khu vực Tây Nam Á và thế giới giai đoạn 2000 – 2020.

BẢNG 16.1. QUY MÔ GDP THEO GIÁ HIỆN HÀNH CỦA KHU VỰC TÂY NAM Á VÀ THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 2000 – 2020
(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2000	2005	2010	2015	2020
Tây Nam Á	1 083,1	1 613,4	3 260,9	3 417,9	3 184,2
Thế giới	33 830,9	47 779,7	66 596,1	75 179,2	84 906,8

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)

Nhóm 2: Dựa vào bảng 16.2, nhận xét về quy mô GDP theo giá hiện hành của một số quốc gia khu vực Tây Nam Á năm 2000 và năm 2020.

**BẢNG 16.2. QUY MÔ GDP THEO GIÁ HIỆN HÀNH CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA KHU VỰC TÂY NAM Á
NĂM 2000 VÀ NĂM 2020**

(Đơn vị: tỉ USD)

Quốc gia \ Năm	2000	2020	Quốc gia \ Năm	2000	2020
A-rập Xê-út	189,5	703,4	I-rắc	48,4	184,4
A-đéc-bai-gian	5,3	42,7	I-xra-en	132,4	407,1
Ca-ta	17,7	144,4	Li-băng	17,3	25,9
Cô-oét	37,7	106,0	Ô-man	19,5	74,0

Nhóm 3: Dựa vào bảng 163, nhận xét về tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực Tây Nam Á và thế giới giai đoạn 2010 – 2020.

BẢNG 16.3. TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA KHU VỰC TÂY NAM Á VÀ THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 2010 – 2020

(Đơn vị: %)

Năm	2010	2015	2020
Tây Nam Á	6,0	1,1	-6,3
Thế giới	4,5	3,0	-3,3

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trao đổi theo cặp trong thời gian 3' để hoàn thành nhiệm vụ.
- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi ngẫu nhiên cặp đôi HS nêu thông tin
- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chiếu kết quả.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nguyên nhân

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV cho Hs thảo luận cặp đôi, hoàn thành nhiệm vụ sau:

Đọc thông tin mục 2 để tìm hiểu các nguyên nhân và hoàn thành bảng sau

Đặc điểm chung	Giải thích
1.	
2.	
3.	
4.	

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trao đổi theo cặp đôi trong thời gian 3' để hoàn thành nhiệm vụ.
- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV cho Hs đối chéo sản phẩm, nhận xét, bổ sung và gọi 1 nhóm lên báo cáo sản phẩm
- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá, nhận xét quá trình hoạt động của nhóm và chuẩn kiến thức.

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về một số ngành kinh tế của khu vực Tây Nam Á

a) Mục tiêu

- Kiến thức: Trình bày khái quát một số ngành kinh tế nổi bật của khu vực Tây Nam Á. -

- Kỹ năng: Đọc được bản đồ phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản và bản đồ phân bố công nghiệp khu vực Tây Nam Á, rút ra nhận xét.

b) Nội dung: Hs hoạt động nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

c) Sản phẩm: Phân trả lời trên PHT

Ngành kinh tế	Sự phát triển	Phân bố
Nông nghiệp	- Sản xuất nông nghiệp tương đối khó khăn, một số quốc gia có nền nghiệp công nghệ cao nông nghiệp tiên tiến, - Các sản phẩm trồng trọt chính: cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả. - Chăn nuôi kém phát triển, chăn thả là hình thức chăn nuôi phổ biến. - Thủy sản chưa thực sự phát triển.	- Các quốc gia có nền nông nghiệp công nghệ cao : I-xra-en, Các Tiểu vương quốc A-rập Thống nhất. - Thổ Nhĩ Kỳ, I-ran I-rắc, A-rập Xê-út, I-xra-en.. - Ven Địa Trung Hải, Biển Đỏ vịnh Péc-xích...
Công nghiệp	- Công nghiệp khai thác, chế biến dầu khí là ngành kinh tế then chốt. - Công nghiệp dệt, may phát triển khá mạnh. Công nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng chưa thực phát triển mạnh. - Ngành công nghiệp năng lượng tái tạo đang được đầu tư và phát triển.	- Các quốc gia ven vịnh Péc xích. - Thổ Nhĩ Kỳ, Xi-ri, I-ran, Irắc. - Các Tiểu vương quốc A-rập Thống nhất. A-rập manh Xê-út,...
Dịch vụ	- Giao thông hàng hải là thế mạnh với nhiều cảng lớn. Giao thông không là hình thức chính với nhiều sân bay lớn. - Hoạt động ngoại thương nổi bật nhất là xuất khẩu các sản phẩm từ dầu mỏ và khí tự nhiên; mặt hàng nhập khẩu chính là nguyên liệu thô, nông sản. -Du lịch đang ngày càng được khuyến khích và phát triển	- I-xra-en, Thổ Nhĩ Kỳ, Y-ê-men.. - Các Tiểu vương quốc A-rập Thống nhất. Cô ta Thổ Nhĩ Kỳ A-déc-bai-gian - Thổ Nhĩ Kỳ, A-rập Xê-út, Các Tiểu vương quốc A-rập thống nhất....

d) Tiến trình hoạt động

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận đọc thông tin mục II và hình 16.2, 16.3, hãy trình bày tình hình phát triển một số ngành kinh tế ở khu vực Tây Nam Á theo bảng sau

Ngành kinh tế	Sự phát triển	Phân bố
Nông nghiệp		
Công nghiệp		
Dịch vụ		

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Hs thực hiện nhiệm vụ học tập
- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Gv cho các nhóm đôi sản phẩm, bổ sung.
- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV treo 1 sản phẩm lên bảng, GV chuẩn kiến thức
- + GV chuẩn kiến thức
- + HS ghi bài

HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP

(Cá nhân/5 phút)

a) Mục tiêu:

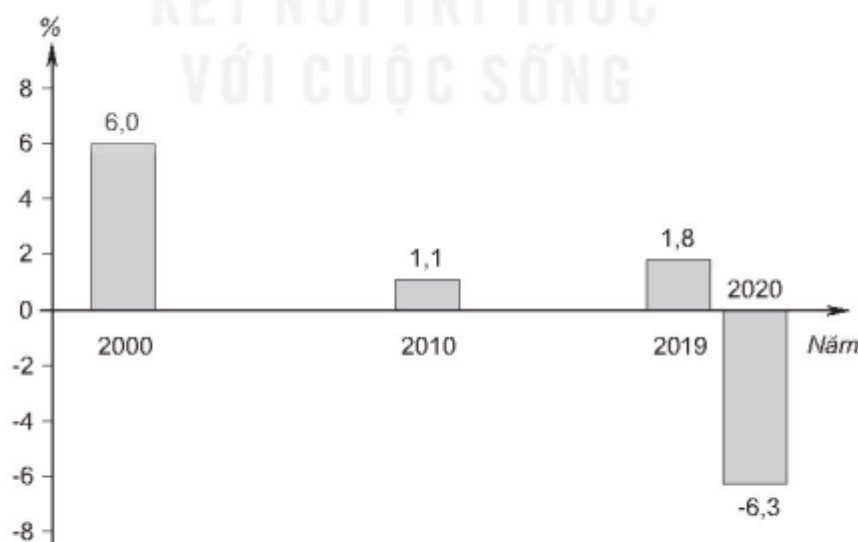
- củng cố kiến thức lí thuyết về tình hình phát triển kinh tế khu vực Tây Nam Á.
- Rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ, nhận xét biểu đồ, phân tích bảng số liệu

b) Nội dung:

Hs vẽ biểu đồ dựa vào bảng 16.3 và nhận xét

c) Sản phẩm:

+ Biểu đồ tham khảo:



Biểu đồ tốc độ tăng GDP của khu vực Tây Nam Á giai đoạn 2000 – 2020

Nhận xét: Tốc độ tăng GDP của khu vực Tây Nam Á không ổn định do phụ thuộc vào nhiều nguyên nhân: bất ổn chính trị, giá dầu mỏ, điều kiện quốc tế, thiên tai, dịch bệnh...

4. Tiến hành hoạt động

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ cho HS

Dựa vào bảng 16.3 vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng GDP của khu vực Tây Nam Á giai đoạn 2010-2020 rồi nhận xét, giải thích

BẢNG 16.3. TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA KHU VỰC TÂY NAM Á VÀ THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 2010 – 2020

(Đơn vị: %)

Năm	2010	2015	2020
Tây Nam Á	6,0	1,1	-6,3
Thế giới	4,5	3,0	-3,3

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS thực hiện nhiệm vụ

- Bước 3. Báo cáo, thảo luận: GV cho HS đổi sản phẩm và bổ sung cho nhau**- Bước 4. Kết luận, nhận định:** GV chiếu 1 sản phẩm của HS và chuẩn kiến thức, nhận xét và đánh giá tinh thần học tập của cả lớp.**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG****(Cá nhân/ 3 phút)****a) Mục tiêu:** Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí của khu vực Tây Nam Á, hệ thống hoá và trình bày theo chủ đề.**b) Nội dung:** Hs sưu tầm thông tin về một hoạt động kinh tế của khu vực Tây Nam Á (các ứng dụng khoa học – công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, du lịch, xuất khẩu,...) mà em quan tâm viết thành một báo cáo ngắn**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS**4. Tổ chức hoạt động****-Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ cho HS ở nhà

Sưu tầm thông tin về một hoạt động kinh tế của khu vực Tây Nam Á (các ứng dụng khoa học – công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, du lịch, xuất khẩu,...) mà em quan tâm viết thành một báo cáo ngắn

Hình thức : Báo cáo bằng PPT hoặc tranh, Minmap

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS tiếp nhận vấn đề và thực hiện ở nhà**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Hs báo cáo sản phẩm bằng PPT, tranh vẽ, Minmap trong nhóm lớp trước buổi học tiếp theo**- Bước 4: Kết luận:** GV theo dõi, đôn đốc và chấm đánh giá sản phẩm, công bố kết quả trong tiết học tiếp theo**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

BÀI 17: THỰC HÀNH

VIẾT BÁO CÁO VỀ VẤN ĐỀ DẦU MỎ CỦA KHU VỰC TÂY NAM Á

(1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Học xong bài này, em sẽ:

- Viết được báo cáo trình bày một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và khai thác dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á
- HS biết khai thác, chọn lọc thông tin từ internet và các nguồn thông tin khác liên quan đến vấn đề dầu khí ở khu vực Tây Nam Á và viết báo cáo



2. Năng lực

*. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: chủ động tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập như khai thác hình ảnh, video để trả lời câu hỏi. Biết lưu giữ thông tin, chủ động ghi chép lại những nội dung chính của bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tự giác để thảo luận với HS khác đồng thời đánh giá, nhận xét được kết quả học tập của HS khác. Sử dụng ngôn ngữ phù hợp để báo cáo kết quả học tập.*.

*. Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí:
 - + Xác định được các bước cần thiết để viết báo cáo về một vấn đề địa lí.
 - + Xác định được các nội dung để viết được báo cáo trình bày một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và khai thác dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á
- Năng lực tìm hiểu địa lí:
 - Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí có liên quan đến ngành dầu mỏ của Tây Nam Á.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:
 - Phân tích tác động của ngành dầu khí đến phát triển kinh tế-xã hội toàn khu vực và trên thế giới hiện nay.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học.
- Trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập bản thân được phân công khi làm việc nhóm, làm bài tập vận dụng. Có trách nhiệm cao trong bảo vệ tài nguyên, môi trường và tinh thần hợp tác quốc tế.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Bản đồ tự nhiên và bản đồ kinh tế chung khu vực Tây Nam Á
- Tài liệu cho HS và giao nhiệm vụ từ tiết trước

*GV gợi ý HS thu thập tư liệu

- Thu thập tư liệu từ các sách, báo, tạp chí và các tài liệu khác về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á
- Một số website có tư liệu về tài nguyên dầu mỏ và khai thác ở khu vực Tây Nam Á:
 - + Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC): <https://www.opec.org>

- + Ngân hàng thế giới (WB): <https://www.worldbank.org> và hướng dẫn Hs khai thác thông tin như sau
- Dựa vào kiến thức đã học, thông tin tham khảo và thông tin thu thập được, nêu vai trò của tài nguyên dầu mỏ đối với khu vực Tây Nam Á.
- Dựa vào bảng 17, cho biết:
- + Trữ lượng, sản lượng khai thác, sản lượng xuất khẩu dầu mỏ của khu vực (có thể so sánh với thế giới).
- + Trữ lượng, sản lượng khai thác, sản lượng xuất khẩu khí tự nhiên của khu vực (có thể so sánh với thế giới).
- Dựa vào thông tin tham khảo, chọn lọc các thông tin liên quan đến nội dung báo cáo.

2. Học sinh

Tư liệu về dầu khí một số nước Tây Nam Á, phiếu đánh giá. Dàn ý bài báo cáo

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu

(Cá nhân/5 phút)

a) Mục tiêu

- Kiến thức: Tạo hứng thú cho Hs khi bước vào bài học.
- Kỹ năng: phân tích khai thác thông tin, dữ liệu từ truyền thông.

b) Nội dung: Hs chơi trò chơi theo nhóm

c) Sản phẩm:

Câu trả lời miệng của HS

d) Tiến trình hoạt động

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm. GV tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn. Gv có 4 câu hỏi, nhóm nào nhanh hơn thì được quyền trả lời, trả lời đúng thì đc cộng điểm, sai thì đội khác có quyền bổ sung

Câu hỏi 1: Điền từ tích hợp vào chỗ trống

Tây Nam Á được xem là..... thế giới (Từ liên quan đến tài nguyên dầu mỏ)- **Rắn dầu**

Câu hỏi 2: Đất nước nào có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất Tây Nam Á ? - **Ả rập xê út**

Câu hỏi 3: Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ trên thế giới có tên viết tắt là gì? **OPEC**

Câu hỏi 4: Dầu mỏ được phát hiện đầu tiên ở I ran vào năm nào? **Năm 1908**

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh tham gia trò chơi theo nhóm

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trình bày trình bày

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức, nhận xét tinh thần học tập, tổng kết trò chơi và dẫn dắt vào bài mới

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

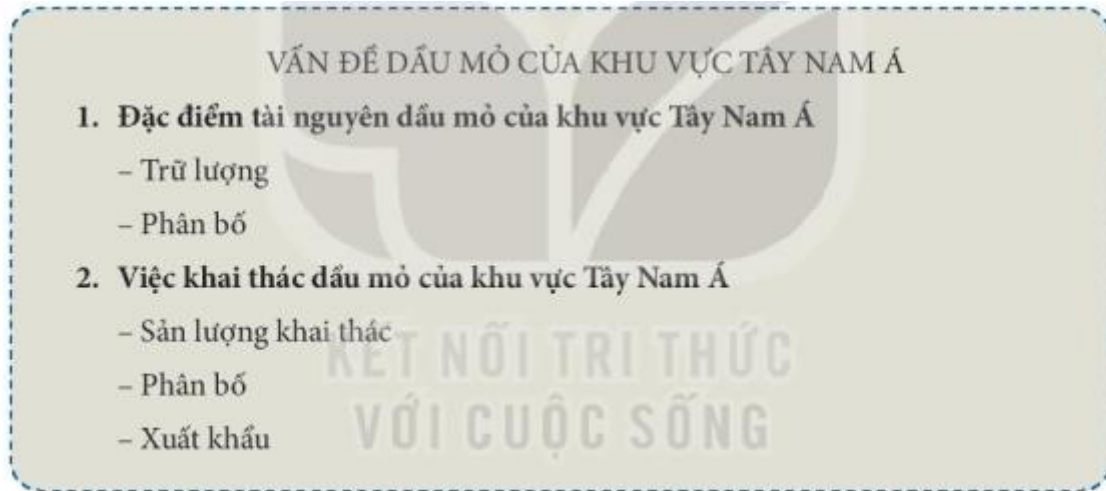
Hoạt động 2.1: Kiểm tra nội dung chuẩn bị bài báo cáo ở nhà

a) Mục tiêu

- Kiến thức: tư liệu và dàn ý bài báo cáo.
- Kỹ năng: + HS biết thu thập, chọn lọc, hệ thống hóa tư liệu về tài nguyên dầu mỏ và khai thác dầu mỏ khu vực Tây Nam Á. Lập đề cương để viết báo cáo
- + HS biết kiểm tra và nhận xét công tác chuẩn bị

b) Nội dung: Hs kiểm tra chéo sản phẩm chuẩn bị của bạn

c) *Sản phẩm*: Sản phẩm chuẩn bị ở nhà của HS bao gồm các tư liệu và đề cương



d) *Tiến trình hoạt động*

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho Hs kiểm tra sự chuẩn bị của bạn đã đầy đủ yêu cầu của GV
- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện kiểm tra sự chuẩn bị của bạn
- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Gv cho Hs báo cáo kết quả, sau đó GV kiểm tra lại ngẫu nhiên 1 lần nữa
- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá sự chuẩn bị của Hs ở nhà.

Hoạt động 2.2: Viết báo cáo

a) *Mục tiêu*

- Kiến thức: Viết báo cáo trình bày một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á
- Kỹ năng: Thu thập thông tin, phân tích bản đồ từ đó trình bày báo cáo một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á theo đề cương đã xây dựng

b) *Nội dung*: : Báo cáo trình bày một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á

c) *Sản phẩm*: Bài báo cáo của HS

1. Đặc điểm tài nguyên dầu mỏ của khu vực Tây Nam Á.

- **Trữ lượng:** Khu vực Tây Nam Á có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất thế giới với trữ lượng dầu đã được xác minh năm 2020 là 113,2 tỉ tấn dầu, chiếm 46,3% (gần một nửa) so với trữ lượng dầu mỏ của các mỏ dầu trên toàn thế giới (244,4 tỉ tấn).
- **Phân bố:** Dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á được phát hiện đầu tiên vào năm 1908 tại I-ran, các mỏ dầu tập trung nhiều nhất ở các nước: Ả-rập-xê-út, I-ran, I-rắc, Cô-oét, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất.

2. Việc khai thác dầu mỏ của khu vực Tây Nam Á.

- **Sản lượng khai thác:**

+ Sản lượng dầu thô các nước khu vực Tây Nam Á đã khai thác được năm 2020 đạt 1297,3 triệu tấn, chiếm 31,1% tổng sản lượng khai thác dầu thô của thế giới với 4165,1 triệu tấn.

+ Dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á có trữ lượng dồi dào, nhiều mỏ dầu lớn nằm gần cảng, hàm lượng các-bon, lưu huỳnh trong dầu thô thấp, giá nhân công rẻ, lợi nhuận cao nên trung bình hàng năm các nước này khai thác được hơn 1 tỉ tấn dầu, chiếm 1/3 sản lượng dầu toàn thế giới.

- **Phân bố:** chủ yếu ở các quốc gia khai thác và sản xuất dầu mỏ như: Ả-rập-xê-út, Iran, I-rắc, Cô-oét, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất...

- **Xuất khẩu:**

+ Dầu mỏ của khu vực được khai thác và chuyển theo hệ thống ống dẫn tới các cảng để xuất khẩu dưới dạng dầu thô. Lượng dầu thô xuất khẩu của khu vực Tây Nam Á năm 2020 đạt 874,9 triệu tấn, chiếm 41,5% sản lượng dầu thô xuất khẩu của toàn thế giới (2108,6 triệu tấn).

+ Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) được ra đời để kiểm soát giá dầu trên toàn thế giới - đây là một tổ chức hùng mạnh trong thương mại quốc tế.

+ Việc khai thác và vận chuyển dầu xuất khẩu tiềm ẩn nhiều nguy cơ tràn dầu gây ô nhiễm môi trường cao.

d) Tiến trình hoạt động

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV chia lớp thành 4 nhóm giao nhiệm vụ báo cáo trên giấy A0. GV tiêu chí chấm sản phẩm, thời gian làm báo cáo 20 phút

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Hs thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ học tập

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi ngẫu nhiên thành viên của nhóm lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét bổ sung dựa trên bảng tiêu chí ở phụ lục, nếu k kịp các sản phẩm còn lại Gv thu về nhà chấm

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức

HOẠT ĐỘNG 3 : RÚT KINH NGHIỆM

(Cá nhân/5 phút)

a) **Mục tiêu:** Rút ra kinh nghiệm viết bài báo cáo

b) **Nội dung:** GV cho HS rút kinh nghiệm

c) **Sản phẩm:** Phản trả lời của HS

4. Tiến hành hoạt động

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS:

Rút kinh nghiệm sau khi hoàn thành bài báo cáo

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS nghe câu hỏi và trả lời

- **Bước 3. Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời

- **Bước 4. Kết luận, nhận định:** GV tổng kết, nhận xét và đánh giá tinh thần học tập của cả lớp.

IV. RÚT KINH NGHIỆM

.....
.....
.....
.....
.....

V. PHỤ LỤC

Tiêu chí	Mức độ			
	A	B	C	D
1. Nội dung trình bày (đúng chủ đề, thông tin đầy đủ)	Nêu được đầy đủ, chính xác các thông tin có liên quan, viết báo cáo về vấn đề dầu mỏ và khai thác dầu mỏ khu vực TNA và bám sát đề cương đã xây dựng, khai thác hiệu quả hợp lí phương tiện trình báo cáo.	Nêu được khá đầy đủ, chính xác các thông tin có liên quan, viết báo cáo về vấn đề dầu mỏ và khai thác dầu mỏ khu vực TNA, có bám sát đề cương đã xây dựng, khai thác hiệu quả, nhưng còn hợp lí phương tiện trình báo cáo.	Nêu chưa đầy đủ, chính xác các thông tin có liên quan, viết báo cáo về vấn đề dầu mỏ và khai thác dầu mỏ khu vực TNA và bám sát đề cương đã xây dựng, khai thác chưa hiệu quả, chưa hợp lí phương tiện trình báo cáo.	Nêu chưa đầy đủ, chính xác các thông tin có liên quan, viết báo cáo về vấn đề dầu mỏ và khai thác dầu mỏ khu vực TNA và bám sát đề cương đã xây dựng, chưa khai thác phương tiện trình báo cáo.
2. Cách trình bày 2a. Sử dụng ngôn ngữ nói phù hợp	- Trình bày rõ ràng, ngắn gọn - Sử dụng câu từ phù hợp, dễ hiểu đối với người nghe - Lời nói truyền cảm, hấp dẫn người nghe.	- Trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu song chưa truyền cảm, hấp dẫn.	- Trình bày nhiều chỗ chưa rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu. - Cách nói chưa hấp dẫn	- Nói dài dòng - Cách nói không phù hợp, khó hiểu và không hấp dẫn người nghe
2b. Sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp (tư thế, cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt, nụ cười,...).	- Biết sử dụng ngôn ngữ cơ thể kết hợp với lời nói một cách hợp lí	- Biết sử dụng ngôn ngữ cơ thể kết hợp với lời nói nhưng đôi lúc sử dụng ngôn ngữ cơ thể chưa phù hợp	- Ít sử dụng ngôn ngữ cơ thể hoặc nhiều lúc sử dụng ngôn ngữ cơ thể chưa phù hợp	- Không sử dụng ngôn ngữ cơ thể hoặc sử dụng ngôn ngữ cơ thể không phù hợp.
3. Tương tác với người nghe (nhìn, lắng nghe, đặt câu hỏi, gây chú ý, khuyến khích người nghe,...)	Sử dụng các hình thức tương tác một cách phù hợp và hiệu quả.	Phần lớn thời gian có tương tác và sử dụng nhiều hình thức tương tác.	Ít tương tác và chỉ sử dụng một vài hình thức tương tác	Không tương tác hoặc tương tác không phù hợp.

4. Quản lý thời gian	Trình bày đảm bảo đúng thời gian quy định	Thời gian trình bày có nhanh/ chậm so với thời gian quy định nhưng không đáng kể (khoảng 1-2 phút).	Thời gian trình bày nhanh/ chậm khá nhiều so với thời gian quy định (khoảng 3-4 phút)	Thời gian trình bày nhanh/ chậm rất nhiều so với thời gian quy định (khoảng 5 phút lên).
5. Điều chỉnh hợp lý, kịp thời (Nội dung, cách trình bày, tương tác, thời gian)	Biết tự điều chỉnh hợp lý, kịp thời.	Có điều chỉnh hợp lý và kịp thời khi có người nhắc nhở	Có điều chỉnh hợp lý nhưng chưa kịp thời và phải có người nhắc	Không điều chỉnh gì trong suốt quá trình trình bày

-Thông tin tham khảo

- Một số website có tư liệu về tài nguyên dầu mỏ và khai thác ở khu vực Tây Nam Á:
- + Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC): <https://www.opec.org>
- + Ngân hàng thế giới (WB): <https://www.worldbank.org>

Bảng số liệu